

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2026
“V/v Tranh chấp HNGĐ - xin ly hôn,
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Cúc

Ông Lê Văn Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 809/2026/TLST - HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 305/2026/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tôn Kim H - Sinh năm: 1991 (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Cam Văn Đ (tên gọi khác Tiệp) - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Tôn Kim H trình bày:

Chị H và anh Tôn Văn Đ1 tự tìm hiểu nhau khoảng gần 01 năm, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào 09/02/2009, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Sau khi cưới nhau anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất quan điểm, thường xuyên cãi nhau, chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ1. Mặc dù cả hai đã tự sửa đổi nhưng không thể hàn gắn được tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện,

cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Đ1.

Về con chung: Có 02 con chung tên Cam Hoàng Khánh V - sinh ngày: 29/7/2010 và Cam Hoàng Trí N - sinh ngày: 30/8/2014. Hiện cháu V đang chung sống chị H, cháu N đang chung sống với anh Đ1. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V và giao cháu N cho anh Đ1 tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Đ1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn anh Cam Văn Đ trình bày:

Anh Đ xác định lời trình bày của chị H về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ là đúng.

Về hôn nhân, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu do cách sống, sinh hoạt, thái độ ứng xử với nhau. Anh Đ còn thương vợ và con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đ đồng ý tiếp tục nuôi cháu Cam Hoàng Trí N - sinh ngày: 30/8/2014 và đồng ý giao cháu Cam Hoàng Khánh V - sinh ngày: 29/7/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Tôn Kim H khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với anh Cam Văn Đ. Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình - xin ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại xã N, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy sự vắng mặt của anh Đ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Tôn Kim H và anh Cam Văn Đ cưới nhau năm 2009, đến năm 2012 anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị H xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự tin tưởng, quan tâm chăm sóc nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình....*”. Anh chị đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không sống chung trong một khoảng thời gian dài, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng các đương sự đều xác định vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và không tự hòa giải, hàn gắn được. Chị H cương quyết xin ly hôn, anh Đ cũng không đưa ra giải pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh Đ ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận cho chị Tôn Kim H được ly hôn với anh Cam Văn Đ.

[2.2] Về con chung:

Theo lời trình bày của chị H và anh Đ và các tài liệu do chị H cung cấp thì có cơ sở xác định chị H và anh Đ có 02 con chung tên Cam Hoàng Khánh V - sinh ngày: 29/7/2010 và Cam Hoàng Trí N - sinh ngày: 30/8/2014. Hiện cháu V và cháu N đều trên 07 tuổi, cháu V có văn bản thể hiện nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ, cháu Nguyễn M chung sống với cha.

Căn cứ vào biên bản hòa giải, chị H và anh Đ thống nhất thỏa thuận, chị H sẽ tiếp tục nuôi cháu V và anh Đ sẽ tiếp tục nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của các con và quy định tại khoản 2 Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Giao cháu Cam Hoàng Khánh V - sinh ngày: 29/7/2010 cho chị H và giao cháu Cam Hoàng Trí N - sinh ngày: 30/8/2014 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Do các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chị H và anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 305414 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tôn Kim H được ly hôn với anh Cam Văn Đ.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Đ, giao cháu Cam Hoàng Khánh V - sinh ngày: 29/7/2010 cho chị H và cháu Cam Hoàng Trí N - sinh ngày: 30/8/2014 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị H và anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Tôn Kim H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 305414 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, chị H được tính kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2026). Anh Đ được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSNDKV5-AG;
- Phòng THADS KV5-AG;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Thúy An